

Thạch thị Hân
19 tuổi



Thạch thị Hai
33 tuổi



Lâm thị Huôl
52 tuổi



Thạch Huỳnh
21 tuổi



Thạch Tấn
27 tuổi



Thạch Liên
29 tuổi



Thạch thị Khâm
22 tuổi



Thạch thị Hồng
19 tuổi



Thạch thị Hùng
33 tuổi



QUESTIONNAIRE FOR ONE APPLICANTS
CHẤM HỎI CHO MỘT NGƯỜI ỨNG CỬ

ODP IV :

Date :
Ngày

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào Bảng Câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu Bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ được thì điền bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :

Gửi Bảng Câu hỏi này về :
127 Panjabum Building
Sathorn Sai Road
Bangkok 10120

THAILAND

A. BASIC IDENTIFICATION DATA / Lý lịch căn bản.

1. Name : THỊ HUỒN Sex : Female.
Họ tên Phái
2. Other name : Any
Họ tên khác
3. Date/Place of Birth : 1957 at Soc Tráng
Ngày / Nơi sanh
4. Residence Address : 143 Sóc Rung Hamlet, Thanh Phú Commune,
Địa chỉ thường trú O Môn District, Hậu Giang, VIỆT NAM
5. Mailing Address : Same as above.
Địa chỉ thư từ
6. Current Occupation : Farmer.
Nghề nghiệp hiện tại

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Bà con cùng đi với tôi.

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : married (M), Divorced (D), Widowed (W) or Single (S).)

(CHÚ Ý: Chỉ có vợ/chồng và con còn độc thân mới có thể cùng đi với Bạn. Kể khai tình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	SEX	M.S.	RELATIONSHIP
1. Thạch Thị Hiêng	20.10.56 Ba Xuyên	F	M	Daughter
2. Thạch Thị Hai	10.06.58 Ba Xuyên	F	M	Daughter
3. Thạch Thị Tác	15.08.62 Ba Xuyên	F	M	Daughter
4. Thạch Liêm	05.04.66 Ba Xuyên	M	S	Son
5. Thạch Thị Khum	08.05.67 Ba Xuyên	F	C	Daughter
6. Thạch Huỳnh	30.09.68 Ba Xuyên	M	S	Son
7. Thạch Thị Hum	25.13.70 Ba Xuyên	F	C	Daughter
8. Thạch Thị Sương	25.03.70 Ba Xuyên	F	C	Daughter
(HUM and SƯƠNG are both twin sisters)				

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married) divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), ID Cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trong danh sách, chúng tôi cần một khai sinh, Hôn thú (nếu đã có gia đình), Giấy ly hôn (nếu đã ly dị), Khai tử của vợ/chồng (nếu là góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với Bạn mà hiện không cùng chung ngụ, xin ghi địa chỉ của họ trong Phần I bên dưới.)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM / Bà con ở ngoài quốc.

	OF MYSELF của tôi	OF MY SPOUSE của vợ/chồng
1. Closest Relative in The U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ	:	:
a. Name Họ tên	:	:
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:
c. Address Địa chỉ	:	:
d. Date of Relative's Arrival in The U.S. Ngày bà con đến Hoa Kỳ	:	:
2. Closest Relative in Other Foreign Countries : Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác	:	:
a. Name Họ tên	:	:
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:
c. Address Địa chỉ	:	:

F. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình (Sống/Chết).

1. Father : LAM XIE (Dead)
Cha
2. Mother : THI HONG (Dead)
Mẹ
3. Spouse : THACH VUM, born in 1937 at Thanh Phú
Vợ/Chồng Sóc Trăng. Late Private E1.
4. Former Spouse (if any) : Any
Vợ/chồng trước (nếu có)
5. Children : (1) Thach Thi Hieng, 1956. Former at Thanh Phú
Con cái (2) Thach Thi Hai, 1958. 14
(3) Thach Thi Tac, 1962. 13
(4) Thach Diem, 1966. 12
(5) Thach Thi Nam, 1967. 11
(6) Thach Huynh, 1968. 10
(7) Thach Ham, 1970. 10
(8) Thach Thi Suong, 1970. 10

NB. Thach Thi Ham and Thach Thi Suong are twin sisters.

6. Siblings : Any
Anh chị em

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của Chính Phủ Hoa Kỳ hoặc Hãng Mỹ.

1. Employee Name :
Họ tên nhân viên
Position Title :
Chức vụ
Agency/Company/Office :
Sở / Hãng / Văn phòng
Length of Employment : From : To :
Thời gian làm việc Từ tới
Name of American Supervisor :
Tên họ Giám Thị Hoa Kỳ
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc
2. Employee Name :
Họ tên nhân viên
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc
3. Employee Name :
Họ tên nhân viên
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với Chính Phủ Việt Nam.

1. Name of Person Serving : THẠCH VUM, born in 1935 at Thanh Phú
Họ tên người tham gia
2. Dates From : 03.03.1970 To : 02.09.1970
Ngày tháng năm Từ tới
3. Last Rank : Private E1 Mil. Serial No. : NQ/863.041
Cấp bậc cuối cùng Số quân
4. Ministry/Office/Mil. Unit :
Bộ/Sở/Đơn vị binh chủng
5. Name of Supervisor / C.O. :
Họ tên G. thị/SQ chỉ huy
6. Reason for Separation : Killed by VC.
Lý do nghỉ việc
7. Names of American Advisor(s) :
Tên họ Cố vấn Hoa Kỳ
8. U.S. Training Courses in Việt Nam :
Các khóa huấn luyện của Hoa Kỳ tại Việt Nam
9. U.S. Awards or Certificates
Name of Award : Date received :
Phân thưởng/Giấy khen Ngày nhận

(NOTE : Please note any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available ? Yes : No : .)

(CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo bất cứ Văn bằng, Giấy ban khen hoặc chứng thư, nếu có. Bạn có không? Có : Không : .)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã được huấn luyện ở ngoại quốc.

1. Name of Student/Trainee :
Họ tên sinh viên/người thụ huấn
2. School and School Address :
Trường và địa chỉ trường
3. Dates : From : To :
Ngày tháng Năm Từ tới
4. Description of Courses :
Mô tả ngành học
5. Who paid for training ?
Ai đài thọ chương trình huấn luyện

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available.
Available ? Yes : No : .)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo Văn bằng hoặc chỉ thị, nếu có. Bạn có không ? Có : Không : .)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo.

1. Name of Person in Re-Education :
Họ tên người học tập cải tạo
2. Time in Re-Education : From : To :
Thời gian học tập cải tạo Từ tới
3. Still in Re-Education ? Yes : No :
Còn học tập không ? Còn Không

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được tha, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại của Bạn.)

I. ANY ADDITIONAL REMARKS? / Cuộc đời phụ thuộc ?

My husband had been killed by VC, and I have a large and crowded family. I would ask your help for granting allowance as before to War-Dead family.

Signature :
Ký tên

Date :
Ngày

J. ALL DOCUMENTS ENCLOSED / Tất cả hồ sơ đính kèm.

1. Photocopy of Judgement as War-Dead Children. (No.7380/NĐ
2. Photocopy of The Revised Decree 19501
3. Photocopy of Civilian Certificate.
4. Photocopy of Decree 19301/QĐ/NQ
5. Photocopy of Decree No. 3469/QGNT/NQ.
6. Photos.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỐI-CAO PHÁP-VIỆT

TÒA Bạc-lyên

(1) Ngày 29-9-1970

cho hôn thê
Thạch-Vũ.

(1) Số 309/TV

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THÊ-VI HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA Sở-Tham Bạc-lyên

Một bản chánh giấy thê-vi hôn thê
cấp cho Thạch-Vũ với Thị-Huân.

do O. Châu-tu-Phát, Chánh-Án Tòa S.T. Bạc-lyên
với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 29-9-1970.
và để trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Thị-Sel.....Thị-An.....Nguyễn-thị-Thái.....

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17 - 11 - 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 về kế tiếp Hình-Luật Camb-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31 - 12 - 1912 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và hứa chắc rằng: Thạch-Vũ (o), sanh năm 1935, tại làng Thanh-phủ (Sóc-trăng), con của Thạch-Dan (o) và Thị-Cang (o), đã kết hôn chánh thức với Thị-Huân, sanh năm 1937, tại làng Thanh-Phủ (Sóc-trăng), con của Lâm-Sem (s) và Thị-Hồng(s), trước mặt hương chức tại làng Mỹ-Thuận (Bạc-lyên) ngày 15-5-1958.

Và vì để đương đơn không thể xin sao lục hôn thê được là vì bộ quốc hôn thê năm 1958 làng Mỹ-Thuận(Bạc-lyên) bị tiêu hủy.

20\$

(1) Lập bởi người sáng và năm
trên đây mỗi thứ xin một lần.

1225

Nhận hóa một chữ(1).

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Bạc-lyên

2

tháng 1

năm 1970

CHỖ LỤC-SỰ.

Nguyễn-văn-Hiếu.

VIỆT - NAM CỘNG-HÒA

**BỘ CỤC CHIẾN - BINH
NHÀ HƯU - BỔNG
VÀ CẤP-DƯỠNG**

TỔNG TRƯỞNG CỤC

Chiều luật số 08/70 ngày 09 tháng 7 năm 1970 và các văn bản quy định khác do cấp
hướng cấp-phổ-binh và gia đình từ-sĩ ;

Chiếu Nghị định cấp dưỡng số _____ ngày 25.3.70

NGHỊ-ĐỊNH TƯ CHỈNH

Số _____

Đầu 1. Ông (Bà)

ngày và nơi sinh

ở

Căn cước

Là (1)

Cấp bậc

đã (2)

cấp lại

của

Bình chứng

ngày

Nay được hưởng cấp dưỡng từ từ _____

đến _____ theo GIẤY-BIỂU TƯ-CHỈNH như sau

Tên thân nhân được cấp dưỡng thêm	Ngày sinh	Được hưởng đến
THẠCH THỊ HUY	1.5.56	1.5.70
THẠCH THỊ HUY	1.5.58	1.5.70
THẠCH THỊ HUY	1.5.62	1.5.70
THẠCH THỊ HUY	1.5.66	1.5.70
THẠCH THỊ HUY	1.5.67	1.5.70
THẠCH THỊ HUY	10.9.68	10.9.70
THẠCH THỊ HUY	15.3.75	15.3.75
THẠCH THỊ HUY	25.3.70	25.3.70

CẤP DƯỠNG TÍNH THEO CẤP BẠC

Tên (Phế độ)	đến
Tên	đến
Tên	đến
Tên	đến
Tên	đến
Tên	đến

Ngân khoản cấp dưỡng hàng tam cá nguyệt là:

Số thân nhân	(bằng số)	(bằng chữ)

Số tiền được lãnh tại phiếu số _____

Đầu 2. Đồng Lý Văn Phòng Tổng Thư Ký, Giám Đốc Nhà Hữu Bổng và Cấp Dưỡng chiếu nhận và hành
nghị định này

GHI CHÚ

Đương sự

Số tiền tại biệt

Số tiền tại biệt

Số tiền tại biệt

Số tiền tại biệt

Số tiền tại biệt

Số tiền tại biệt

Số tiền tại biệt

Số tiền tại biệt

Số tiền tại biệt

Số tiền tại biệt

Số tiền tại biệt

Số tiền tại biệt

Số tiền tại biệt

Số tiền tại biệt



TỔNG TRƯỞNG CỤC CHIẾN BINH

ngày

tháng

năm

tháng

năm

tháng

năm

tháng

năm

tháng

năm

tháng

NĂM	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

CHỖ THÍCH DÀNH RIÊNG CHO SỞ CẤP DƯỠNG

- (1) Quả Phụ, Tờ Phụ, Giám Hộ Có Nhũ, Giám Hộ Quốc gia Nghĩa Tử hoặc chính Phế Bính.
 (2) Tử trận, tử nạn, tử bệnh, mất tích hoặc xác nhận tàn phế.

KIỂM SOÁT VIỆN CHỨNG XÉT

Họ và tên _____
 Ngày _____
 Ký tên _____

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU B

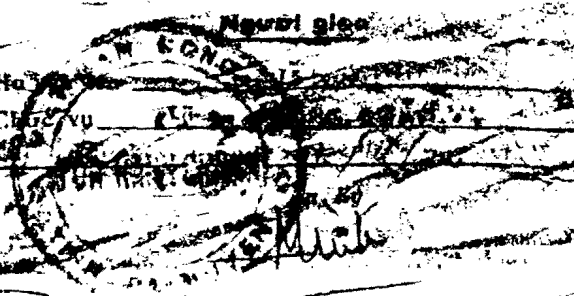
và SỞ CẤP DƯỠNG CP số 148 ngày 31/7/77

Người nhận

Họ và tên Li Khôi
 Căn cước số 31
 Cấp ngày 2/2/77

Người giao

Họ và tên _____
 Chức vụ _____



**ĐỘI QUY CHIẾN - BINH
NHA HƯU - BÓNG
VÀ CẤP-DƯỠNG**

56-19301

D

- Chiếu luật số 08/70 ngày 09 tháng 7 năm 1970 và các văn kiện quy định chế độ cấp dưỡng các phổ binh và gia đình tử-sĩ ;

- Chiếu hồ sơ xin cấp dưỡng số 113 8130 ngày

NGHỊ-ĐỊNH

Điều 1. Ông (Bà) _____
 Ngày và nơi sinh _____
 Địa chỉ _____
 Căn cước _____ cấp tại _____ ngày _____ năm _____.
 Là (1) _____ của _____
 Cấp bậc _____ số quân _____
 Đa (2) _____

[illegible]

Được hưởng một khoản cấp dưỡng hàng Tam cá nguyệt là :

CẤP DƯỠNG TÍNH THEO CẤP BẠC		Số thân nhân	NGÂN KHOẢN CẤP DƯỠNG	
Từ	đến		(hàng số)	(hàng chữ)
Từ	đến		6.141.500.000	NGÂN, HỢI TRẠM HỢI NGƯỜI HỢT DƯNG.
Từ	đến		7.990.000.000	BẠC NGÂN, HỢT TRẠM HỢT HỢT DƯNG.
Từ	đến			
Từ	đến			
Từ	đến			

Điều 2.— Đồng Lý Văn Phòng, Tổng Thư Ký, Giám Đốc Nhà Hưu Bổng và Các Đồng chí chịu nhiệm vụ thi hành Nghị định này.

KỶ LĂNG TIỀN LÂM TỰ NHẤT

Saigon, 25/5/59

T.U.N, TỔNG TRƯỞNG CỤC CHIẾN BINH

từ _____ đến _____
số tiền _____
khấu trừ hay cộng thêm _____
còn được lãnh _____

NĂM	1 tháng 1	1 tháng 4	1 tháng 7	1 tháng 10
18				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

CHỖ THÍCH DÀNH RIÊNG CHO SỞ CẤP DƯỠNG

- (1) Quả Phụ, Tổ Phụ, Giám Hộ Cô Nhi, Giám Hộ Quốc gia Nghĩa Tử hoặc chính Phế Binh.
 (2) Tử trận, tử nạn tử bệnh, mất tích hoặc xác nhận tàn phế.

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT

Họ và tên _____

Ngày _____

Ký tên, _____

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU B

và SỞ CẤP DƯỠNG Q/P số 49301 ngày 13/9/71

Người nhận

Họ và tên Trần Đại Dật
 Căn cước số 022.303.41
 Cấp ngày 02/09/71

Người giao

Họ và tên Trần Đại Dật
 Chức vụ Chủ tịch Ủy ban An ninh
 ngày 30/9/71

Chữ ký

TRẦN ĐẠI DẬT

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

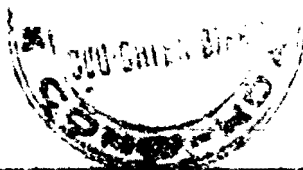
TỔNG TRƯỞNG CỤC CHIẾN BINH

BỘ CỤC CHIẾN-BINH
NHA HƯU-BỔNG
VÀ CẤP-DƯỠNG

- Chiếu luật số 06/70 ngày 09 tháng 7 năm 1970 và các văn kiện quy định chế độ cấp dưỡng các phế binh và gia đình từ sĩ : 326
 - Chiếu hồ sơ xin cấp dưỡng số ngày

Số

3469

D**NHỊ-ĐỊNH**

Điều 1— Ông (Bà)

Ngày và nơi sinh

Địa chỉ

Căn cước

Là (1)

Cấp bậc

Đã (2)

cấp tại

của

số quân

ngày

Tên thân nhân được cấp dưỡng	Ngày sinh	Được hưởng đến
THẠCH THỊ KHUÊ	11.7.30	11.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	12.7.30	12.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	13.7.30	13.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	14.7.30	14.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	15.7.30	15.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	16.7.30	16.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	17.7.30	17.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	18.7.30	18.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	19.7.30	19.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	20.7.30	20.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	21.7.30	21.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	22.7.30	22.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	23.7.30	23.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	24.7.30	24.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	25.7.30	25.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	26.7.30	26.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	27.7.30	27.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	28.7.30	28.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	29.7.30	29.7.74
THẠCH THỊ KHUÊ	30.7.30	30.7.74

Được hưởng một khoản cấp dưỡng hàng Tam ca nguyệt là :

CẤP DƯỠNG TÍNH THEO CẤP BẬC	Số thân nhân	NGÂN KHOẢN CẤP DƯỠNG
(Phổ độ đến)	(bảng số)	(bảng chữ)
Từ . . . đến	8	3.000% Chín nghìn sáu trăm đồng
Từ . . . đến		
Từ . . . đến		
Từ . . . đến		
Từ . . . đến		
Từ . . . đến		

Điều 9— Đồng Lý Văn Phòng, Tổng Thư ký, Cục Bảo Trợ Cựu Chiến Binh và Cấp Dưỡng chiến sĩ và gia đình
 Nghị định này.

KÝ LÃNH (TIỀN LÃN THỦ NHẬT)

Số

số quân

khắc trừ hay cộng thêm

còn được lĩnh

Saigon, ngày

11 Th. 8. 1972

BỘ T.Ư. TỔNG TRƯỞNG CỤC CHIẾN BINH,

BỘ T.Ư. TỔNG TRƯỞNG CỤC CHIẾN BINH,

BỘ T.Ư. TỔNG TRƯỞNG CỤC CHIẾN BINH,

HẠM	1 tháng 1	1 tháng 4	1 tháng 7	1 tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

CHÚ THÍCH DÀNH RIÊNG CHO SỞ CẤP DƯỠNG

- (1) Quả Phóc, Tổ Chức, Giám Hộ Cổ Nhi, Giám Hộ Quốc gia Nghĩa Tử hoặc chính Phế binh.
- (2) Tử trận, tử nạn, tử bệnh mất tích hoặc xác nhân tàn phế

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT

Họ và tên

Ngày

Ký tên,

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU Đ

Và SỞ CẤP DƯỠNG QUẢNG số 3439 ngày 1/8/72

Người nhận

Họ và tên

Căn cước số

Cấp ngày 2/2/72

Huân
823036
tại Pha Xuân
điền

Người giao

Họ và tên

Chức vụ

Ngày

TRẦN VĂN MINH

PHÒNG QUÂN VŨ

ngày 7/4/72

Ấn Ký,

Minh

14. LƯƠNG THÁNG CUỐI CÙNG CỦA ĐƯƠNG SỰ: Cấp bậc Đặc Đặc lương 1 chỉ số L.

phụ cấp gia đình 4 vợ với số con 4 phụ cấp đất đỏ vùng
(Ngoại trừ phụ cấp chức vụ giã nợ tã phí, và nguy hiểm) thành tiền là (viết số lặp lại bằng chữ
chiet tính như sau:

- Lương căn bản		
- Phụ cấp gia đình	<u>40.000</u>	
- Phụ cấp đất đỏ	<u>40.000</u>	- Số phiếu kiểm soát lương <u>100/100/100</u>
- Tang khoản tạm thời	<u>1.000.000</u>	- Đường sự được trả lương đến hết tháng
- Phụ cấp khác (nếu có)		<u>100</u> nam <u>1970</u>

CỘNG 1.900.000

15. Trợ Cấp Tử Tuất: (Toàn thể hay tức thời) (bằng một hoặc hai hoặc mười hai
Lần số lương tháng cuối cùng chiet tính, nơi mục 14 thành tiền là (viết số lặp lại
toàn bằng chữ

1.900.000 x 12 = 22.800.000 Đến với sáu ngàn, tám trăm đồng chiet

đã được ứng trả trước ngày tháng năm cho người thừa kế hữu quyền là
hàng con cho là MI SƯƠI (tên họ)

(Chiếu HT số 3761/QL/TCTT/HCL/A ngày 26.3.1965)

PHẦN III. CHỨNG-THỰC

16. Chứng Thực Phần I của Đương SỰ hay nhận
(Cấp bậc) Đặc họ tên ĐẶNG VĂN CHÁNH viên.
(Chức vụ) Đặc Đặc Đặc
Đặc Đặc Đặc

Ngày
17.2.71

[Signature]

17. Chứng Thực Phần I của Sĩ quan Đặc hay nhận
(Cấp bậc) Đặc họ tên ĐẶNG VĂN CHÁNH
(Chức vụ) Đặc Đặc Đặc
Đặc Đặc Đặc

Ngày
17.2.71

[Signature]

18. Chứng-Thực Của Đơn-Vị Trưởng Đơn-Vị Tự Trị Hành-Chính.

KBC. 61.59 ngày 17 tháng 2 năm 1.971
Cấp bậc Đặc họ tên Văn Chức vụ

Chỉ-Kế và Ấn-dấu

Đặc Đặc Đặc

Chỉ-Kế và Ấn-dấu Đặc Đặc Đặc

Đặc Đặc Đặc

Đặc Đặc Đặc

[Stamp]

PHẦN I. QUÂN-VỤ VÀ HỘ TỊCH (Sg/2 TV Lp)

1. HỌ TÊN THẠCH - VỊNH 2. Cấp Bậc HQ Số Quân HQ/863.0414. CNQS / : 5. Ngày Sinh 1955 Nơi Sinh Thanh Phú, Sóc Trăng6. NHẬP NGŨ VÀO QLVNCH NGÀY 1963.03.15 Nơi nhập ngũ Tỉnh nguyên

Tiền quân vụ / Từ / Đến /

7. GIẢI ĐOẠN QUÂN VỤ:

- Từ / Đến / Lý do /

- Từ / Đến / Lý do /

8. GIẢI NGŨ NGÀY / Lý do /

9. LÝ DO LẬP CHỨNG-THƯ HÀNH-CHÁNH

☐ Nộp vào hồ sơ trợ cấp tử tuất
☐ Nộp vào hồ sơ cấp dưỡng tạn phế
☒ Nộp vào hồ sơ cấp dưỡng quân phụ
☐ Nộp vào hồ sơ cấp dưỡng tổ phụ
☐ Nộp vào hồ sơ cấp dưỡng cô nhi
☐ CTHC được cấp cho người thân kế
☐ CTHC được cấp cho người giám hộ

☐ Đường sự bị thương phế
☐ Đường sự bị mất tích
☒ Đường sự tỵ nạn

ngày 02 tháng 09 năm 1970tại Thanh Phú, Sa Xuyên.Lý do Đi hoạt động chiến đấu với Việt-Cộng.

Có qui trách công vụ

Không qui trách công vụ

Họ tên và địa chỉ

Tại Huân tại Sa Xuyên.Thanh Phú, Sa Xuyên.

b/ Lý do khác

10. HỌ TÊN CHA MẸ THẠCH - VỊNH (chết) và ĐÀ - CƯỜNG (chết)11. GIA CẢNH: ☐ Độc thân ☒ Có vợ ☐ Góa vợ số con 0412. NGƯỜI HÔN PHỐI: Họ và tên ĐÀ - HUÂN Ngày sinh 1957

Nơi sinh

Thanh Phú, Sóc Trăng

☐ Trích lục khai sinh ☐ Chứng thư thế vi khai sinh ☐ Ấn thế vi khai sinh
 số hiệu ☐ Đang ký ngày ☐ tại

☒ Trích lục hôn thú ☐ Chứng thư thế vi hôn thú ☐ Ấn thế vi hôn thú
 số hiệu 309 Đang ký ngày 10.09.70 tại Sa Xuyên, Sa Xuyên.

13. CHI TIẾT VỀ CÁC CON CÒN SỐNG (kể cả con thành niên)

HỌ TÊN	Ngày sinh	Trái	Loại	Vạn	Kiến	Tham	Chiếu
		giác	Con d	Loại	Số	ngày	Với đang ký
THẠCH-THI-THƯỜNG	20.10.56	gái	CT/hôn	IV/KS	5230	27.10.70	Sa Xuyên.
THẠCH-ĐI-THI	11.06.56	gái	nt-	nt-	nt-	nt-	nt-
THẠCH-TẮC	15.03.62	trai	nt-	nt-	nt-	nt-	nt-
THẠCH-THI	05.04.66	trai	nt-	nt-	nt-	nt-	nt-
THẠCH-ĐI-THI	10.05.67	gái	nt-	nt-	nt-	nt-	nt-
THẠCH-HUÂN	30.09.68	trai	nt-	nt-	nt-	nt-	nt-
THẠCH-THI-THI	25.11.70	gái	nt-	nt-	nt-	nt-	nt-
THẠCH-ĐI-THI	25.03.70	gái	nt-	nt-	nt-	nt-	nt-
//							

Ngày 10 tháng 10 năm 19 71 23. TH. Ba-Xuyen xử về

số 7300-20 việc hộ trong phiên nhóm (1)

Án thừa nhận Gia Nghĩa-Tử phóng nghị-sự ngày 19

cho khạc-hệ-lên tháng 10 năm 19 71

và k. gồm có các Ông

Chánh Án: VU MANG

Biện lý: TRẦN NGUYỄN CHIẾN

Lưu sự: PHẠM THẠCH XUYÊN

đã lên bản án như sau:

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn tủa Thị Huân

xin án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử cho con

BỞI CÁC LỄ ẤY

Phán rằng kẻ này

1) Thạch thị Pít, sinh ngày 20.10.1956,

2) Thạch thị Huệ, sinh ngày 10.6.1958,

3) Thạch Thị, sinh ngày 15.8.1962,

4) Thạch Thị, sinh ngày 5.4.1964,

5) Thạch Thị, sinh ngày 8.5.1967,

6) Thạch Huỳnh, sinh ngày 30.9.1968,

7) Thạch thị Huệ, sinh ngày 25.3.1970,

8) Thạch thị Suong, sinh ngày 25.3.1970,

tại xã Thạch-Phước (Ba-Xuyen) án số 320-ĐY do tòa án

Ba-Xuyen xét ngày 27.10.1970, của Thạch Văn và

Đã ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai sanh đương niên

được thừa nhận là quốc gia

Nghĩa tử.-

Đã lưu biên án này vào lễ tờ khai sanh nói trên giữ lưu trữ công-văn

nơi kê trên và Phòng-Lục-Sự Tòa-Án số tại

Đã Ngân-Kho chịu kết án phí

Án này làm, xử và tuyên tại Phòng-Nghị-sự vào ngày, tháng và năm

kê trên

Ghi nhận con niêm và Trước-bạ Miễn-Phí.

Ký và Trần Công Luận

Trần-Hùng ngày 1.12.1971

TRÍCH Y BẢN CHÍNH

Ba-Xuyen ngày 29 tháng 02 năm 19 72

CHÍNH-LỤC-SỰ

Huỳnh Văn Hiến

From : THI HUOL
143 Ấp Súc Bưng,
Xã Thanh Phú, *My Xuyen*
Hầu Giang VIET NAM



Minh

MAY BAY
PAR AVION

JAN 9 1990

QUAN 5
R No 612
142

TO : MRS KHUC MINH THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
U. S. A.

58g. 22280

